

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước .

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Quách Búng, sinh ngày 21/9/1989 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số C đường C, Khóm E, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Đức và mẹ bà Huỳnh Thị H; Vợ, con: chưa có; tiền án: 01 lần, vào ngày 26/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tuyên phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản; tiền sự: có 03 lần, cụ thể: lần thứ nhất, năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 20 tháng; lần thứ hai, năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 22 tháng và lần thứ ba, ngày 17 tháng 3 năm 2022, bị UBND xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, với mức tiền phạt là 2.500.000 đồng, chưa đóng phạt (về nhân thân: vào năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tuyên phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích); bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại:

Bà Huỳnh Kim L, sinh năm 1999. Địa chỉ: số C đường N, Khóm C, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1990. Địa chỉ: số E đường N, Khóm D, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Quốc D, sinh năm 1987. Địa chỉ: số A đường N, Khóm C, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 29/11/2022, Quách Búng một mình đi bộ trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố S để tìm tài sản của người khác lấy trộm. Khi B đi đến đoạn trước nhà số H đường M, khóm C, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện xe mô tô biển số 83P4-388.18 của Nguyễn Ngọc N đang dựng trước nhà, B quan sát xung quanh thì không thấy có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Búng đi lại vị trí chiếc xe mô tô biển số 83P4-388.18 đang dựng rồi dùng hai tay của mình vặn mạnh và bẻ được khóa cổ của xe. Khi bẻ được khóa cổ xe thì B dẫn chiếc xe này đi đến khu vực nhà vệ sinh đối diện tiệm game bắn cá trên đường N, tại đây Búng thấy có một biển số xe gắn máy số 83-421FA ở gần đó nên B dùng cây K đã chuẩn bị từ trước tháo biển số xe 83P4-388.18 ra và lấy biển số 83-421FA gắn vào chiếc xe vừa lấy trộm được. Sau đó B để biển số xe 83P4-388.18 lại rồi dẫn chiếc xe vừa lấy trộm đã gắn biển số 83-421FA đi qua tiệm game bắn cá ở gần đó cầm chiếc xe vừa lấy trộm cho Phạm Quốc D được 1.000.000 đồng, số tiền có được B đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với Nguyễn Ngọc N khi phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐG, ngày 06 tháng 12 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản thành phố S kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WISH, số loại C110, màu sơn đỏ, số máy 152FMH400058, số khung H2XM5A400058, biển số 83P4-388.18, đã qua sử dụng, có giá 10.500.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wish, số loại C110, màu đỏ, số máy 152FMH400058, số khung H2XM5A0058, có gắn biển số 83-421FA. Sau khi xác minh làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wish, số loại C110, màu đỏ, số máy 152FMH400058, số khung H2XM5A0058, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu. Đối với biển số xe 83P4-388.18 do Quách B1 đã bỏ mất nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc N đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Ngoài lần trộm cắp tài sản như đã nêu trên thì Quách B1 còn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản của người khác cụ thể:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/11/2022, Quách Búng một mình đi bộ trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố S để tìm tài sản lấy trộm. Khi B1 đi đến đoạn trước nhà số C đường N, khóm C, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 83P4-264.39 của Huỳnh Kim L đang dựng ở khu vực trước nhà, B1 quan sát xung quanh thì không thấy có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên. Búng đi lại vị trí chỗ dựng chiếc xe mô tô của L kiểm tra thì thấy xe không có khóa cô nên B1 dẫn chiếc xe tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát B1 lấy cây kiếm đã chuẩn bị từ trước tháo biển số xe 83P4-264.39 ra quăng bỏ, sau đó B1 điều khiển xe đi đến nhà số A, đường N, khóm C, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cầm chiếc xe vừa lấy trộm cho Phạm Quốc D 3.000.000 đồng, nhưng D thấy xe không có biển số nên không đồng ý cầm. Sau đó, B1 mới để lại chiếc xe này tại khu vực trước nhà của D rồi xin D lấy chiếc xe biển số 83P1-525.53 của Quách Phấn mà B1 đã cầm trước đó về thì D không có nói gì nên B1 lấy xe mô tô biển số 83P1-525.53 điều khiển xe đến tiệm game bắn cá trên đường N chơi. Đối với Huỳnh Kim L khi phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S thì Quách B1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 177/KL-HĐĐG, ngày 06 tháng 12 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản thành phố S kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VISION màu trắng-đen, số máy JF86E2237456, số khung 5838KY227472, biển số 83P4-264.39, đã qua sử dụng, có giá 15.000.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu trắng-đen, số máy JF86E2237456, số khung 5838KY227472, không có biển số; 01 (một) biển số xe 83P4-264.39; 01 (một) cây Kiếm bằng kim loại có cán màu xanh-trắng, dài 20 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 286852, tên chủ xe: Huỳnh Diêm M; 01 (một) Giấy phép lái xe số 941196002055, tên Huỳnh Kim L; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe số 2100105882, tên chủ xe Huỳnh Diêm M. Sau khi xác minh làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S đã trả: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu trắng-đen, không có biển số; 01 (một) biển số xe 83P4-264.39; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 286852, tên chủ xe Huỳnh Diêm M; 01 (một) Giấy phép lái xe số 941196002055, tên Huỳnh Kim L; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe số 2100105882, tên chủ xe Huỳnh Diêm M cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Kim L đã nhận lại các tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với Phạm Quốc D khi nhận cầm xe thì không biết rõ các chiếc xe mà bị cáo đem cầm là do phạm tội mà có nên không khởi tố.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-TPST ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Quách B1 về tội “trộm cắp tài sản”

theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo **Quách B1** và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo **Quách B1** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo phạm tội thuộc tình tiết là tái phạm; bị cáo 02 lần lấy trộm tài sản trên 2.000.000 đồng nên phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt được thu giữ kịp thời và trả lại cho bị hại nên phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một cây kiếm bằng kim loại có cán màu xanh-trắng, dài 20cm, đã qua sử dụng; Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố S** một biển số 83-421FA để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật;

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: các bị hại, người liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: buộc bị cáo **Quách B1** phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại bà **Huỳnh Kim L**, ông **Nguyễn Ngọc N** và người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Quốc D** được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và việc vắng mặt của các ông, bà nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố S**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo **Quách B1** khai nhận nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, cụ thể: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài nên vào ngày 29/11/2022, bị cáo

đi bộ trên các tuyến đường để tìm tài sản trộm, khi đi có đem theo 01 cây kiếm; bị cáo đã lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể: vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 29/11/2022, bị cáo đã lên lút lấy trộm của Nguyễn Ngọc N 01 xe mô tô nhãn hiệu WISH tại trước nhà số H, đường M, khóm C, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cầm cho Phạm Quốc D được 1.000.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết, khi cầm xe cho D bị cáo không có nói là xe lấy trộm của người khác; lần thứ hai, vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/11/2022, bị cáo đã lên lút lấy trộm của T Gia Bảo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VISION màu trắng-đen, tại trước nhà số C đường N, khóm C, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản, bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 29/11/2022 bị cáo đã thực hiện 02 lần lấy trộm tài sản của người khác cụ thể: Lần thứ nhất, vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày ngày 29/11/2022, bị cáo Quách B1 đã lên lút lấy trộm của Nguyễn Ngọc N 01 xe mô tô nhãn hiệu WISH, số loại C110, màu sơn đỏ, số máy 152FMH400058, số khung H2XM5A400058, biển số 83P4-388.18, có giá trị 10.500.000 đồng tại trước nhà số H, đường M, khóm C, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Lần thứ hai, vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/11/2022, bị cáo đã lên lút lấy trộm của bà Huỳnh Kim L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VISION màu trắng-đen, số máy JF86E2237456, số khung 5838KY227472, biển số 83P4-264.39, đã qua sử dụng, có giá trị 15.000.000 đồng tại trước nhà số C đường N, khóm C, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Tổng tài sản của 02 lần lấy trộm là 25.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật và đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Từ đó, có căn cứ xác định Cáo trạng số 48/CT-VKS.TPST ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án vào ngày 26 tháng 8 năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tuyên phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản hiện đang chấp án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều từ 2.000.000 đồng trở lên nên phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần nên xem xét áp dụng điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ kịp thời và giao trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn nên được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ:

Một biển số 83-421FA hiện chưa xác minh làm rõ nên cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Một cây kiếm bằng kim loại có cán màu xanh-trắng, dài 20cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội và giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: các bị hại ông Nguyễn Ngọc N, bà Huỳnh Kim L và người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội, mức hình phạt và đề nghị áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố: bị cáo Quách B1, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2/. Xử phạt: bị cáo Quách B1 2 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3/. Về xử lý vật chứng:

Giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S: một biển số 83-421FA;

Tịch thu tiêu hủy: một cây kiếm bằng kim loại có cán màu xanh-trắng, dài 20cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho cùng ngày 14/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

4/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: các bị hại ông Nguyễn Ngọc N, bà Huỳnh Kim L và người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

5/. Về án phí: Buộc bị cáo Quách B1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trúc Phương